

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA TẬP TRUNG ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2022 – 2023**

Môn: TOÁN – Khối: 11

1. **Hình thức:** Tự luận
2. **Thời gian:** 90 phút
3. **Số lượng câu hỏi:** theo cấu trúc ma trận
4. **Nội dung giới hạn/Cấu trúc đề dự kiến**

NỘI DUNG	CẤP ĐỘ	NHẬN BIẾT	THÔNG HIỂU	VẬN DỤNG THẤP	VẬN DỤNG CAO	TỔNG
Tìm số hạng không chứa biến x , số hạng chứa x^k của khai triển Newton. Các bài toán tính tổng, rút gọn biểu thức. Các bài toán tìm hệ số có giá trị lớn nhất khi khai triển nhị thức Newton.		1	1			2 điểm
Hoán vị; Chỉnh hợp; Tổ hợp. Giải phương trình, bất phương trình có chứa biểu thức tổ hợp		1		1		2 điểm
Tính xác suất.			2			2 điểm
Tìm giao tuyến của hai mặt phẳng. Tìm giao điểm của đường thẳng và mặt phẳng. Chứng minh: đường thẳng song song mặt phẳng, hai mặt phẳng song song		2		1	1	4 điểm
Tổng điểm		4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm	10 điểm

Môn: NGỮ VĂN – Khối: 11

1. **Hình thức:** Tự luận
2. **Thời gian:** 90 phút
4. **Nội dung giới hạn/Cấu trúc đề dự kiến**

*** Cấu trúc:**

I. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN: 4 điểm

- + Câu hỏi về phương thức biểu đạt, phong cách ngôn ngữ, thể thơ.
- + Câu hỏi về nội dung của văn bản: biện pháp tu từ, xác định chủ đề, nêu nội dung chính, giải thích cách hiểu một nội dung nào đó của văn bản...
- + Câu hỏi liên hệ, vận dụng: bày tỏ quan điểm về một vấn đề được nêu trong văn bản, bài học nhận thức và hành động...

II. LÀM VĂN: 6 điểm

Viết bài nghị luận văn học.

Kiểu bài: Nghị luận về một nhân vật trong tác phẩm văn học hoặc nghị luận về một khía cạnh của tác phẩm văn học.

*** Giới hạn:**

1/ **Chữ người tử tù:** Nhân vật Huân Cao.

2/ **Chí Phèo:**

+ Diễn biến tâm trạng nhân vật Chí Phèo trong buổi sáng sau khi gặp Thị Nở.

+ Diễn biến tâm trạng nhân vật Chí Phèo từ lúc bị Thị Nở cự tuyệt cho đến khi kết thúc cuộc đời.

Môn: TIẾNG ANH – Khối: 11

1. **Hình thức:** Trắc nghiệm + Tự luận

2. **Thời gian:** 60 phút

3. **Số lượng câu hỏi:** 50 câu (40 câu TN - 10 câu TL)

4. **Nội dung giới hạn/Cấu trúc đề dự kiến:**

A. MULTIPLE CHOICE

I. PHONETICS & STRESS (5 câu)

II. WORD CHOICE – SPEAKING (10 câu)

- Units 1,2,3,4,6,7&8

III. GRAMMAR (10 câu)

* Verb tenses * Gerund & Infinitive (Passive & perfect form)

* Participle phrases * Gerund & Infinitive in Reported speech

* If clauses

IV. READING (5 câu)

V. GAP – FILLING (5 câu)

VI. ERROR RECOGNITION (5 câu)

B. WRITING

I. WORD FORM (5 câu)

II. WRITING (5 câu)

- Rewrite a sentence with the given word or phrase

Môn: LỊCH SỬ – Khối: 11

1. **Hình thức:** Tự luận

2. **Thời gian:** 45 phút

3. **Số lượng câu hỏi:** 03 câu

4. **Nội dung giới hạn/Cấu trúc đề dự kiến**

- Bài 1: Nhật Bản.

- Bài 3: Trung Quốc.

- Bài 6: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918).

Môn: VẬT LÝ – Khối: 11

1. **Hình thức:** Tự luận.

2. **Thời gian:** 45 phút.

3. **Số lượng câu hỏi:** 05 câu, trong đó:

- Phần chung cho cả khối 11: 03 câu

- Phần riêng:

* Dành cho 11CT, 11Ctin, 11T, 11L, 11TN: 02 câu

* Dành cho 11CH, 11HS, 11CV, 11CA, 11XH: 02 câu

4. **Nội dung giới hạn:**

Chương 2: Dòng điện không đổi.

Chương 3: Dòng điện trong các môi trường chỉ gồm hai bài:

* Dòng điện trong kim loại – Hiện tượng nhiệt điện.

* Dòng điện trong chất điện phân.

5. **Dặn dò thêm:** Lớp 11CL làm đề riêng theo nội dung do giáo viên bộ môn qui định.

Môn: HÓA HỌC – Khối: 11

1. **Hình thức:** Tự luận 100%

2. **Thời gian:** 45 phút

3. **Số lượng câu hỏi:**

- Tự luận: 06 câu (trong đó phần chung 05 câu, phần riêng 01 câu)

4. **Nội dung giới hạn**

- Chương 3: Cacbon - Silic

- Chương 4: Đại cương về hóa học hữu cơ

Môn: SINH HỌC – Khối: 11

1. **Hình thức:** Tự luận

2. **Thời gian:** 45 phút

3. **Số lượng câu hỏi:** 05 câu.

4. **Nội dung giới hạn:** Bài 8 đến bài 12.

* Riêng lớp 11HS: Quang hợp & hô hấp (5đ); Di truyền Mendel, tương tác gen, liên kết gen (5đ)

Môn: ĐỊA LÍ – Khối: 11

1. **Hình thức:** Tự luận

2. **Thời gian:** 45 phút

3. **Số lượng câu hỏi:** Dự kiến 04 câu

4. **Nội dung giới hạn/Cấu trúc đề dự kiến**

- Lý thuyết: Nội dung tiết 1 + 2 của bài 6, bài 7.

- Kỹ năng: Vẽ được biểu đồ tròn, cột, đường; nhận xét các đối tượng trên biểu đồ; biết tính toán.

- Gợi ý đề dự kiến:

STT	Nội dung kiến thức/ Kỹ năng	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức cần kiểm tra, đánh giá
1	A. Địa lí khu vực và quốc gia	A1. Hoa Kỳ – Tự nhiên và dân cư	Nhận biết: - Biết vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Hoa Kỳ. - Trình bày được các đặc điểm thành phần dân cư và phân bố dân cư của Hoa Kỳ. - Trình bày được đặc điểm nông nghiệp của Hoa Kỳ. Thông hiểu: - Phân biệt đặc điểm tự nhiên giữa các vùng tự nhiên của Hoa Kỳ. - Phân tích được các đặc điểm dân cư của Hoa Kỳ. Vận dụng: - Giải thích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong công nghiệp của Hoa Kỳ.
		A2. Hoa Kỳ – Kinh tế	

		A3. EU – Liên minh khu vực lớn trên thế giới	Nhận biết: - Trình bày được quá trình ra đời và phát triển của EU. - Trình bày được mục đích hoạt động của EU. - Trình bày được bốn mặt tự do lưu thông. Thông hiểu: - Hiểu được qui mô và vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới. - Phân tích được vai trò của EU trong nền kinh tế thế giới. Vận dụng: - Phân tích được nội dung và lợi ích của bốn mặt tự do lưu thông trong EU.
		A4. EU – Hợp tác, liên kết để cùng phát triển.	
2	B. Kỹ năng	B1. Đọc bản đồ, Atlas; làm việc với bảng số liệu và biểu đồ.	Thông hiểu: - Nhận xét bảng số liệu. - Nhận xét biểu đồ. - Xử lý bảng số liệu.
		B2. Vẽ và phân tích biểu đồ, phân tích số liệu thống kê	Vận dụng: - Vẽ và phân tích biểu đồ; phân tích số liệu thống kê.

Môn: GIÁO DỤC CÔNG DÂN – Khối: 11

1. **Hình thức:** Tự luận (thời gian 45 phút).

2. **Nội dung:** Bài Hàng hóa- Tiền tệ- Thị trường; Chủ đề Các quy luật của kinh tế hàng hóa. **Trọng tâm:**

1. Khái niệm: Hàng hóa, Thị trường, Tiền, 2 thuộc tính của hàng hóa, thời gian lao động xã hội, thời gian lao động xã hội.

2. Các phương án làm giảm thời gian lao động cá biệt; Chức năng của Thị trường, Tiền tệ.

3. Tác động của quy luật giá trị trong các hoạt động kinh tế.

LỊCH KIỂM TRA TẬP TRUNG CUỐI KÌ I (NĂM HỌC 2022 – 2023)

Ngày	Buổi	Khối	Môn	Thời gian	Giờ có mặt	Phát đề	Bắt đầu tính giờ	Kết thúc
Từ 12/12 đến 24/12/2022	Kiểm tra cuối kì các môn tại lớp							
Thứ Hai (26/12)	Chiều	11	NGŨ VĂN - TL	90 phút	13 giờ 30	13 giờ 55	14 giờ 00	15 giờ 30
			LỊCH SỬ - TL	45 phút		15 giờ 45	15 giờ 50	16 giờ 35
Thứ Tư (28/12)	Chiều	11	GDCD - TL	45 phút	13 giờ 30	13 giờ 55	14 giờ 00	14 giờ 45
			SINH HỌC - TL	45 phút		15 giờ 10	15 giờ 15	16 giờ 00
Thứ Sáu (30/12)	Chiều	11	TOÁN - TL	90 phút	13 giờ 30	13 giờ 55	14 giờ 00	15 giờ 30
			ĐỊA LÍ - TL	45 phút		15 giờ 45	15 giờ 50	16 giờ 35
Thứ Ba (03/01)	Chiều	11	VẬT LÝ - TL	45 phút	13 giờ 30	13 giờ 55	14 giờ 00	14 giờ 45
			HÓA HỌC - TL	45 phút		15 giờ 20	15 giờ 25	16 giờ 10
Thứ Tư (04/01)	Chiều	11	TIẾNG ANH - TN + TL	60 phút*	13 giờ 30	13 giờ 55	14 giờ 00	15 giờ 05
Thứ Năm (05/01)		11	Sáng: kiểm tra bổ sung					

*** Lưu ý:**

- Học sinh đến trễ hơn giờ phát đề 15 phút sẽ không được dự kiểm tra.
- Các môn kết hợp trắc nghiệm và tự luận có 05 phút thu bài trắc nghiệm và phát giấy tự luận.
- Lịch kiểm tra bổ sung sẽ công bố vào buổi kiểm tra chính thức cuối cùng.